

KẾT QUẢ HỌC SINH KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC: 2022-2023

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh	CN	QP	TD	CD	BT		T.Bình	Kết quả sau khi kiểm tra lại	
1	113301	Nguyễn Ngọc Minh Châu	11A1	6.5	5.4	3.9	6.1	7.2	5.9	6.9	5.7	4.8	7.0	8.4	Đ	6.9		12.0	6.2	Lên lớp	
2	113302	Lê Hoàng Đạt	11A1	4.3	4.7	4.0	6.3	7.2	4.8	6.8	5.7	4.4	5.3	8.0	Đ	4.6		12.0	5.5		Ở lại lớp
3	113303	Nguyễn Thị Hồng Hà	11A1	3.5	5.2	4.1	7.8	7.6	5.5	7.1	5.5	5.2	6.3	8.7	Đ	6.2		12.0	6.1	Lên lớp	
4	113304	Ngô Thị Mỹ Huyền	11A1	3.5	5.4	5.4	6.3	6.6	5.6	7.5	6.1	5.6	7.7	7.8	Đ	6.2		12.0	6.1	Lên lớp	
5	113305	Vũ Phạm Khánh Linh	11A1	5.8	5.4	4.3	6.8	7.8	5.9	7.5	6.2	5.0	7.5	8.2	Đ	6.8		12.0	6.4	Lên lớp	
6	113306	Phạm Thành Phát	11A1	0.3	4.5	1.8	4.6	5.1	4.3	6.5	6.0	3.5	5.9	7.8	Đ	5.5		10.0	4.7		Ở lại lớp
7	113307	Hồ Huỳnh Thư	11A1	4.0	5.6	3.6	5.5	8.4	4.6	6.6	5.7	5.2	7.8	8.4	Đ	6.4		12.0	6	Lên lớp	
8	113308	Nguyễn Hữu Trọng	11A2	2.8	4.2	4.7	5.5	6.7	4.9	6.0	5.4	4.5	5.3	7.0	Đ	5.6		12.0	5.2		Ở lại lớp
9	113309	Nguyễn Tâm Khởi	11A3	7.0	5.5	4.2	5.3	7.5	4.6	7.7	6.1	4.8	7.5	7.1	Đ	6.4		12.0	6.1	Lên lớp	
10	113310	Lê Hữu Nhân	11A3	4.2	5.0	3.7	6.3	6.8	5.3	6.9	5.6	7.8	6.8	8.3	Đ	6.0		12.0	6.1	Lên lớp	
11	113311	Nguyễn Nhật Huy	11A4	4.2	5.0	5.2	6.4	6.4	4.9	6.3	6.1	7.0	5.7	8.1	Đ	5.6		12.0	5.9	Lên lớp	
12	113312	Nguyễn Lê Thanh Triết	11A4	7.2	7.3	5.7	4.8	7.1	4.9	4.3	4.7	3.8	5.5	7.7	Đ	4.9		12.0	5.7	Lên lớp	
13	113313	Lương Gia Huy	11A5	4.3	5.8	5.0	5.6	8.5	5.5	6.9	4.8	4.4	6.4	7.7	Đ	5.3		12.0	5.9	Lên lớp	
14	113314	Nguyễn Thị Trúc Linh	11A6	3.9	4.6	BT	5.9	7.3	BT	8.1	5.0	3.9	5.9	8.7	Đ	6.5	BT	11.0	0		Ở lại lớp
15	113315	Bùi Minh Thiện	11A6	4.0	4.0	3.6	5.0	7.1	6.1	5.4	5.8	6.5	5.8	6.7	Đ	5.9		12.0	5.5	Lên lớp	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2023

CT. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT



Ngô Tấn Hưng

KẾT QUẢ HỌC SINH KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Lý	Hóa	Sinh	TH	Văn	Sử	Địa	Anh	CN	QP	GDTC	HN -TN	GDĐP	KT & PL	KQ RL	KQHT	Kết quả sau khi kiểm tra lại	
1	103301	Nguyễn Đăng Hùng	10A1	3.5	4.6	6.5			5.0	6.3	5.6	5.5	5.4	7.2	Đ	Đ	Đ		K	CĐ	Lên lớp	
2	103302	Nguyễn Kim Phúc	10A1	2.8	5.9	4.0			5.2	6.8	5.4	6.2	5.8	7.3	Đ	Đ	Đ		K	CĐ		Ở lại lớp
3	103303	Nguyễn Ngọc Nhi	10A2	5.3	4.6	3.6		5.4	5.5	5.0	3.5	3.8		6.6	Đ	Đ	Đ		K	CĐ		Ở lại lớp
4	103304	Phan Văn Tùng	10A2	4.7	8.5	4.8		7.1	5.7	5.2	9.3	4.3		7.4	Đ	Đ	Đ		K	CĐ	Lên lớp	
5	103305	Nguyễn Vũ Khang	10A3	4.5	7.3	3.9		6.5	5.3	5.5	6.3	3.5		7.4	Đ	Đ	Đ		K	CĐ	Lên lớp	
6	103306	Nguyễn Văn Thịnh	10A3	5.5	7.0	4.5		7.0	5.2	4.4	9.3	4.2		7.0	Đ	Đ	Đ		K	CĐ	Lên lớp	
7	103307	Mai Thị Kim Ngọc	10A4	6.0		4.6	5.7	5.9	4.9	5.2	5.8	3.7		7.9	Đ	Đ	Đ		K	CĐ	Lên lớp	
8	103308	Dương Tấn Dũ	10A5	6.5	4.4			5.4	5.6	5.8	5.2	6.3		7.3	Đ	Đ	Đ	4.0	Đ	CĐ	Lên lớp	
9	103309	Lê Huỳnh Phước	10A5	4.2	4.2			5.8	6.0	5.8	5.8	3.6		6.9	Đ	Đ	Đ	5.0	Đ	CĐ	Lên lớp	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2023
CT. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT



Ngô Tấn Hưng